

Bản án số: 121/2022/HS-PT

Ngày: 23-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Từ Thị Hải Dương

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Bá Lưu và ông Dương Viết Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Lê Quang D do có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

**1. Nguyễn Thành Đ**, sinh ngày 09/11/1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ch và bà Trần Thị H; vợ: Đặng Thị Bích H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020); 01 tiền án: Tại Bản án số 89/2021/HSST ngày 17/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Quang D**, sinh ngày 15/5/1983 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn b, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang X và bà Nguyễn Thị S; vợ Cao Thị Ph và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); 01 tiền án: Tại Bản án số 28/2009/HSST ngày 11/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong khoản bồi thường số tiền 23.010.000 đồng cho các bị hại; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/4/2008, tại Bản án số: 218/2008/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt

08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 27/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 14/9/2016, tại Bản án số 543/2016/HSST bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù và các hình phạt khác của các bản án trên, bị cáo trở về địa phương sinh sống và lập gia đình cho đến ngày phạm tội mới;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo, không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/4/2022, từ nguồn tin của quần chúng nhân dân, lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra hành chính đã phát hiện tại phòng trọ của Lê Quang D có 01 hộp kim loại màu xanh, bên trong có 02 ống nhựa màu đen, trong đó có 01 ống nhựa chứa 07 viên nén hình tròn màu hồng, và 01 ống nhựa chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên nén đều có chữ ký hiệu “WY”. D khai 11 viên nén trên là ma túy hồng phiến, ngày 17/4/2022 đã mua từ Nguyễn Thành Đ với số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng. Số ma túy mua từ Đ, D đã sử dụng 3 viên, còn 11 viên chưa sử dụng thì bị bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ toàn bộ số lượng ma túy và các vật chứng khác trong vụ án.

Sau khi biết tin D bị bắt, tối ngày 18/4/2022, Đ tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đầu thú và khai nhận: Vào ngày 16/4/2022, Đ tìm gặp một người đàn ông tên “Mon” ở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nhưng không biết đầy đủ danh tính, địa chỉ hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, loại hồng phiến và được người này bán cho 22 viên. Sau đó, Đ cất giấu ma túy vào người rồi bắt xe khách về Quảng Bình. Đến tối ngày 17/4/2022, Đ nhận được điện thoại của D hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, và xin trả trước 600.000 đồng, còn nợ lại 400.000 đồng; Đ đồng ý và bán cho D 14 viên ma túy, số còn lại Đ đã sử dụng hết. Đến tối ngày 18/4/2022, biết tin D bị bắt vì cất giấu ma túy có nguồn gốc mua từ Đ nên tự giác ra đầu thú.

Tại Kết luận giám định số: 488/KL - KTHS ngày 25/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xác định: “Mẫu ký hiệu A (11 viên nén màu hồng thu giữ tại Lê Quang D) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,968 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ” (BL 26).

Bản án số 55/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã tuyên xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ **03** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt **09** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 89/2021/HSST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình; buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03** năm **09** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ( ngày 18/4/2022);

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang D **06** năm **06** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 18/4/2022).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Lê Quang D và bị cáo Nguyễn Thành Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thành Đ xuất trình giấy tờ, chứng minh bố là ông Nguyễn Hữu Chung được tặng thưởng huân chương chiến công, huân chương chiến sỹ vẻ vang, đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang D, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, sửa án giảm hình phạt cho bị cáo Đ từ 2 đến 3 tháng tù;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Ngày 17/4/2022, Nguyễn Thành Đ đã có hành vi bán 0,968 gam Methamphetamine cho Lê Quang D tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D và bị cáo Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Do đó có cơ sở để khẳng định Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Quang D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lê

Quang D 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Đ cung cấp giấy tờ chứng minh bố là ông Nguyễn Hữu Chung được tặng thưởng huân chương chiến công, huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ theo kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang D, chấp nhận kháng cáo Nguyễn Thành Đ, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

[3] Về án phí : Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Quang D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang D, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Đ:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 89/2021/HSST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (18/4/2022)

2. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang D 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (18/4/2022).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Từ Thị Hải Dương**